

DANH SÁCH CÔNG KHAI

Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

STT	Chủ sử dụng	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo HSD KDD		Bản đồ chính quyền 2 cấp		Theo bản đồ 299		Diện tích (m ²)	Hiện trạng sử dụng đất	Sự phù hợp quy hoạch	Tình trạng tranh chấp đất đai	Thời điểm sử dụng đất	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						
	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Hoàng Văn Vũ Linh	1997	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	584	15	628	15	210, 211, 212	528.8	HNK		Không		
2	Nguyễn Ngọc Nhi	1998	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	179	15	180	12	903, 914	217.8	HNK		Không		
3	Phạm Văn Phong	1964	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	1019	15	1504	15	477	297.4	LUC		Không		
4	Phạm Văn Đông	1969	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	969	15	1452	15	458	346.8	LUC		Không		
5	Phạm Văn Đông	1969	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	995	15	1478	15	474	137.7	LUC		Không		
6	Nguyễn Thị Dương	1958	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	556	15	578	12	1173	367.6	LUC		Không		
7	Trần Văn Trớ	1953	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	416	10	466	12	533	274	LUC		Không		
8	Lê Văn Yên	1963	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	373	10	422	12	533	75.9	LUC		Không		
9	Lê Văn Yên	1963	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	231	15	232	12	941	252	LUC		Không		
10	Lê Văn Yên	1963	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	432	15	436	15	81	120.2	LUC		Không		
11	Trần Văn Việt	1950	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	241	10	279	12	318	417.1	LUC		Không		
12	Trần Văn Việt	1951	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	253	10	294	12	315	302.4	LUC		Không		
13	Nguyễn Văn Trục	1961	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	163	10	189	12	99	76.2	LUC		Không		
14	Nguyễn Văn Trục	1962	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	401	10	451	12	845	353.8	LUC		Không		
15	Nguyễn Văn Trục	1963	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	365	15	369	12	1221	98.9	HNK		Không		
16	Trần Văn Xinh	1961	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	417	15	421	15	117	721.5	LUC		Không		
17	Trần Văn Xinh	1961	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	527	15	534	15	253	168	LUC		Không		
18	Trần Văn Thiêm	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	336	15	339	12	1081	283.8	LUC		Không		
19	Trần Văn Thiêm	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	640	15	757	15	49, 50	477.9	LUC		Không		

STT	Chủ sử dụng	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo HSD KDD		Bản đồ chính quyền 2 cấp		Theo bản đồ 299		Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng đất	Sự phù hợp quy hoạch	Tình trạng tranh chấp đất đai	Thời điểm sử dụng đất	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						
20	Trần Văn Viên	1968	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	214	10	246	12	236	246.5	LUC		Không		
21	Trần Văn Viên	1968	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	307	10	354	12	485	62.1	LUC		Không		
22	Trần Văn Quý	1967	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	10	734	16	738	19	14	192.2	LUC		Không		
23	Trần Văn Quý	1967	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	10	843	16	863	19	226	67.2	LUC		Không		
24	Nguyễn Văn Khuyến	1966	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	301	10	347	12	463, 464	156.1	LUC		Không		
25	Nguyễn Văn Khuyến	1966	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	452	10	502	12	814	25.6	LUC		Không		
26	Nguyễn Văn Khuyến	1966	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	487	15	491	15	13, 16, 17	400.6	LUC		Không		
27	Trần Văn Công	1971	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	127	10	419	9	671	47.5	LUK		Không		
28	Trần Thị Hợp	1949	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	276	10	322	12	352	248.3	HNK		Không		
29	Trần Thị Hợp	1949	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	535	10	586	12	871	261.8	LUC		Không		
30	Nguyễn Văn Khoảnh	1975	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	265	10	309	12	310	429.3	LUC		Không		
31	Trần Thị Hiền	1954	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	345	10	394	12	434	239.4	LUC		Không		
32	Lê Văn Đính	1964	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	517	10	568	12	895	94.1	LUC		Không		
33	Nguyễn Văn Chở	1957	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	379	15	383	12	1203	86.9	HNK		Không		
34	Đặng Văn Tòng	1954	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	980	15	1462	15	479	273.5	LUC		Không		
35	Đặng Văn Tòng	1954	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	1234	15	1761	19	431	187.8	LUC		Không		
36	Đặng Văn Tòng	1954	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	1259	15	1794	19		408	LUC		Không		
37	Đặng Văn Tòng	1954	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	31	83	71	83	12	143, 144, 145	256.8	HNK		Không		
38	Phạm Văn Huyền	1961	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	575	15	609	15	324, 353	315.7	HNK		Không		
39	Nguyễn Thị Tứ	1947	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	1145	15	1649	19	269	240.4	LUC		Không		
40	Trần Văn Trà	1958	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	23	15	23	13		129	HNK		Không		
41	Trần Văn Trà	1958	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	107	15	107	13	814	72	LUK		Không		
42	Nguyễn Văn Thiện	1972	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	326	15	329	12	1080	27.4	HNK		Không		
43	Nguyễn Văn Thiện	1972	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	897	15	1354	16	1132	206.6	LUC		Không		

STT	Chủ sử dụng	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo HSD KDD		Bản đồ chính quyền 2 cấp		Theo bản đồ 299		Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng đất	Sự phù hợp quy hoạch	Tình trạng tranh chấp đất đai	Thời điểm sử dụng đất	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						
44	Phạm Văn Chương	1974	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	11	15	11	13	785	51.4	LUK		Không		
45	Phạm Văn Chương	1974	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	44	15	44	13	789	57.5	LUK		Không		
46	Phạm Văn Chương	1974	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	230	15	231	12	981	48.1	LUK		Không		
47	Phạm Văn Chương	1974	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	760	15	1168	16	783	288	LUC		Không		
48	Phạm Văn Chương	1974	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	909	15	1370	16	1221	165.8	LUC		Không		
49	Trần Văn Hiến	1983	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	887	15	1342	15	434	652.2	LUC		Không		
50	Phạm Thị Tãi	1949	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	29	15	29	13	785	55	LUK		Không		
51	Trần Văn Địch	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	817	15	1251	16	1126	198.1	LUC		Không		
52	Trần Văn Lý	1966	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	1258	15	1793	18	78	326.3	LUC		Không		
53	Phạm Văn Nguyên	1968	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	1176	15	1687	19	288, 289	208.2	LUC		Không		
54	Phạm Văn Nguyên	1968	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	1230	15	1756	19	436	94	LUC		Không		
55	Phạm Văn Nguyên	1968	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	11	72	21	106	18	128	206.8	LUC		Không		
56	Nguyễn Văn Thế	1961	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	152	15	153	12	939	257.2	LUC		Không		
57	Nguyễn Văn Thế	1961	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	913	15	1376	16	1234	445	LUC		Không		
58	Nguyễn Văn Thế	1961	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	1192	15	1709	18	57	438.2	LUC		Không		
59	Nguyễn Thị Tho	1956	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	863	15	1311	15	406	286.4	LUC		Không		
60	Nguyễn Văn Thinh	1951	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	253	15	254	12	103	88.7	LUK		Không		
61	Nguyễn Văn Thinh	1951	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	275	15	276	12	1079	76.9	HNK		Không		
62	Nguyễn Văn Thinh	1951	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	278	15	279	12	980	65	LUK		Không		
63	Nguyễn Văn Thinh	1951	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	286	15	287	12	984	44.1	LUK		Không		
64	Nguyễn Văn Thinh	1951	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	297	15	298	12	960	54.9	LUK		Không		
65	Nguyễn Văn Thinh	1951	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	322	15	325	12	1048, 1049	123.5	LUK		Không		
66	Nguyễn Văn Thinh	1951	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	378	15	382	12	1040, 1041	157.1	LUK		Không		
67	Phạm Thị Mười	1966	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	1049	15	1536	16	1313	275.4	LUC		Không		

STT	Chủ sử dụng	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo HSD KDD		Bản đồ chính quyền 2 cấp		Theo bản đồ 299		Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng đất	Sự phù hợp quy hoạch	Tình trạng tranh chấp đất đai	Thời điểm sử dụng đất	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						
68	Phạm Thị Mươi	1966	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	1384	15	1375	19	1191	180	LUC		Không		
69	Đặng Văn Lự	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	609	15	674	15	288	184.6	LUC		Không		
70	Phạm Thị Thuyết	1968	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	384	10	434	12	521	165.3	LUC		Không		
71	Phạm Thị Thuyết	1968	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	456	10	506	12	816, 817	267.1	LUC		Không		
72	Nguyễn Văn Viện	1964	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	284	10	330	12		124	LUC		Không		
73	Nguyễn Văn Viện	1964	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	508	15	512	15	249	409.9	LUC		Không		
74	Đỗ Văn Mót	1957	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	453	10	503	12	846	83.8	LUC		Không		
75	Đỗ Văn Mót	1958	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	407	15	411	12	1191	229.1	LUC		Không		
76	Đỗ Văn Mót	1959	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	424	15	428	15	21	177	LUC		Không		
77	Nguyễn Văn Quảng	1954	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	348	10	397	12	520, 527	181.5	LUC		Không		
78	Trần Đình Cường	1957	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	471	10	521	12	801, 810	158.3	HNK		Không		
79	Trần Đình Cường	1957	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	598	15	648	15	54	642.1	HNK		Không		
80	Hoàng Kim Hải	1986	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	31	139	71	139	16	1300	482.1	HNK		Không		
81	Nguyễn Văn Thìn	1967	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	1005	15	1490	16	1258	232.7	LUC		Không		
82	Nguyễn Văn Thìn	1967	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	11	33	21	59	18	112	577.9	LUC		Không		
83	Nguyễn Văn Mạnh	1985	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	7	403	10	453	12	559	199.2	HNK		Không		
84	Hoàng Kim Nguyên	1965	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	1195	15	1714	19	429	250.9	LUC		Không		
85	Phạm Văn Diệu	1979	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	11	83	21	122	19	756	333.8	CLN		Không		
86	Phạm Văn Vượt	1969	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	993	15	1476	15	479	519.9	LUC		Không		
87	Phạm Văn Vượt	1969	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	10	634	16	635	16	1088	488.3	HNK		Không		
88	Phạm Văn Vượt	1969	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	11	20	21	40	19	692	242.3	LUC		Không		
89	Đặng Thị Thủy	1975	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	1151	15	1656	18	48	436.1	LUC		Không		
90	Trần Văn Bình	1973	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	110	15	110	13	807	78	LUK		Không		
91	Trần Văn Bình	1973	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 10	9	345	15	348	12	1249	457.1	HNK		Không		

STT	Chủ sử dụng	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo HSD KDD		Bản đồ chính quyền 2 cấp		Theo bản đồ 299		Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng đất	Sự phù hợp quy hoạch	Tình trạng tranh chấp đất đai	Thời điểm sử dụng đất	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						
92	Trần Thị Yến	1977	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	349	15	352	12	1282	97.2	LUC		Không		
93	Trần Thị Yến	1977	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	414	15	418	12	1269, 1272	138.6	HNK		Không		
94	Trần Văn Thượng	1964	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	76	15	75	12	928	69.7	LUC		Không		
95	Trần Văn Thượng	1964	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	470	15	474	15	25, 26	370.9	LUC		Không		
96	Phạm Văn Hưng	1975	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	1047	15	1534	13	1311	120.3	LUC		Không		
97	Phạm Văn Hưng	1974	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	343	15	346	12	1042, 1043	109.1	LUK		Không		
98	Phạm Văn Hưng	1974	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	1078	15	1573	18	32	588.7	LUC		Không		
99	Phạm Văn Ứng	1981	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	237	15	238	12	975	59.2	LUK		Không		
100	Nguyễn Văn Cương	1962	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	80	15	79	13	864	84.7	LUK		Không		
101	Nguyễn Văn Cương	1962	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	104	15	104	13	871	80	LUK		Không		
102	Nguyễn Văn Cương	1962	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	826	15	1263	15	410, 415, 416	1418.9	NKH		Không		
103	Trần Văn Huế	1966	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	469	15	473	15	84	505.6	LUC		Không		
104	Trần Văn Huế	1966	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	530	15	537	15	31	345.6	LUC		Không		
105	Nguyễn Văn Thành	1972	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	122	15	123	12	931	36.6	LUC		Không		
106	Bùi Ánh Sao	1957	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	175	10	203	12	90, 91	115.5	LUK		Không		
107	Bùi Ánh Sao	1958	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	533	15	543	15	253	191.9	LUC		Không		
108	Hoàng Văn Goòng	1957	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	91	15	90	12	922, 923	130.8	LUC		Không		
109	Phạm Văn Rong	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	280	15	281	12	979	57.2	LUK		Không		
110	Phạm Văn Rong	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	360	15	364	12	1248	126.7	HNK		Không		
111	Nguyễn Văn Hiệp	1975	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	34	15	34	13	787	43.7	LUK		Không		
112	Nguyễn Văn Hiệp	1975	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	403	15	407	12	1263, 1269	100	LUK		Không		
113	Đỗ Thị Sen	1965	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	335	10	384	12	439	86.2	LUC		Không		
114	Đỗ Thị Sen	1965	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	527	10	578	12	783	394.1	LUC		Không		
115	Đỗ Thị Lăng	1950	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	131	15	132	12	874	78.2	HNK		Không		

STT	Chủ sử dụng	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo HSD KDD		Bản đồ chính quyền 2 cấp		Theo bản đồ 299		Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng đất	Sự phù hợp quy hoạch	Tình trạng tranh chấp đất đai	Thời điểm sử dụng đất	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						
116	Bùi Văn Vương	1981	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	9	15	9	13	774	89.2	LUK		Không		
117	Phạm Văn Long	1961	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	790	15	1214			418.5	LUC		Không		
118	Phạm Thị Viên	1957	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	381	15	384	12	1080	63.2	HNK		Không		
119	Nguyễn Thanh Huân	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	881	15	1334	16	1214, 1215	335.9	LUC		Không		
120	Nguyễn Kim Thành	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	48	15	48	13	808	36.1	LUK		Không		
121	Trần Văn Tuấn	1969	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	1165	15	1674	18	56	632.5	LUC		Không		
122	Trần Văn Tuấn	1969	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	11	13	21	33	18	96	92.8	LUC		Không		
123	Trần Thị Huệ	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	11	118	21	222	19	877	1088.4	NKH		Không		
124	Trần Văn Lan	1957	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	1388	15	354	12	1255	65.8	HNK		Không		
125	Trần Văn Dân	1974	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	94	15	94	13	818	39.5	HNK		Không		
126	Trần Văn Sào	1952	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	1148	15	1653	18	47	168.3	LUC		Không		
127	Trần Văn Sào	1952	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	11	9	21	27	18	92	209.3	LUC		Không		
128	Phạm Văn Trường	1971	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	246	15	247	12	1074	61.5	HNK		Không		
129	Phạm Văn Trường	1971	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	285	15	286	12	977	58.8	LUK		Không		
130	Phạm Văn Trường	1971	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	843	15	1285	16	1227	336.3	LUC		Không		
131	Phạm Văn Trường	1971	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	1098	15	1594	19	257	554.4	LUC		Không		
132	Phạm Văn Trường	1971	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	1205	15	1725	19	430	98.7	LUC		Không		
133	Nguyễn Thị Đoàn	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	58	15	58	13	878	155	LUK		Không		
134	Nguyễn Văn Toa	1958	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	234	15	235	12	959	68.9	LUK		Không		
135	Nguyễn Văn Toa	1959	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	440	15	444	12	1266	58.2	HNK		Không		
136	Nguyễn Văn Toa	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	786	15	1209	16	786	438.6	LUC		Không		
137	Nguyễn Văn Toa	1961	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	967	15	1447	16	1274	145.1	LUC		Không		
138	Nguyễn Văn Tuyển	1985	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	633	15	742	15	377	205.6	CLN		Không		
139	Trần Văn Long	1963	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	374	15	378	12	1219	25.5	HNK		Không		

STT	Chủ sử dụng	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo HSD KDD		Bản đồ chính quyền 2 cấp		Theo bản đồ 299		Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng đất	Sự phù hợp quy hoạch	Tình trạng tranh chấp đất đai	Thời điểm sử dụng đất	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						
140	Trần Văn Hồng	1962	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	268	10	314	12	319	308.4	LUC		Không		
141	Trần Văn Hồng	1963	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	467	10	517	12	572	58.3	LUC		Không		
142	Trần Thị Hưng	1947	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	235	15	236	12	947	99.2	HNK		Không		
143	Trần Văn Trăm	1959	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	167	15	168	12	901	105.8	HNK		Không		
144	Trần Văn Trăm	1959	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	363	15	367	12	1221	81.6	HNK		Không		
145	Trần Văn Trăm	1959	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	579	15	617	12	56	311.9	LUC		Không		
146	Nguyễn Văn Dũng	1976	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	425	10	475	12	533	262.3	LUC		Không		
147	Lê Văn Nhẫn	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	255	10	297	12	315	149.5	LUC		Không		
148	Lê Văn Nhẫn	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	355	15	359	12	1193	218.6	LUC		Không		
149	Lê Văn Nhẫn	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	394	15	398	12	1188	129	LUC		Không		
150	Lê Văn Nhẫn	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	343	10	392	12	367	180.5	CLN		Không		
151	Đặng Bằng Giang	1984	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	385	10	435	12	526	215.7	LUC		Không		
152	Đặng Bằng Giang	1985	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	55	15	55	12	1156	295.7	LUC		Không		
153	Nguyễn Trung Trực	1967	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	428	10	478	12	584	432.8	LUC		Không		
154	Nguyễn Trung Trực	1967	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	10	152	16	154	13	1038	262.2	HNK		Không		
155	Nguyễn Văn Bắc	1958	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	64	15	64	12	927	85.1	LUC		Không		
156	Trần Văn Nhạ	1954	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	472	15	476	15	24	188.1	LUC		Không		
157	Trần Văn Nhạ	1954	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	510	15	514	15	250	111.4	LUC		Không		
158	Trần Văn Mậu	1982	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	203	15	203	12	965, 966	142.9	LUK		Không		
159	Nguyễn Văn Quý	1968	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	237	10	275	12	333	67.4	HNK		Không		
160	Trần Xuân Đăng	1958	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	124	10	146	9	670	37.1	LUK		Không		
161	Trần Xuân Đăng	1958	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	281	10	327	12	474	49.2	LUC		Không		
162	Trần Xuân Đăng	1958	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	406	10	456	12	582	135.8	LUC		Không		
163	Trần Xuân Đăng	1958	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	160	15	161	12	900	63	HNK		Không		

STT	Chủ sử dụng	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo HSD KDD		Bản đồ chính quyền 2 cấp		Theo bản đồ 299		Diện tích (m ²)	Hiện trạng sử dụng đất	Sự phù hợp quy hoạch	Tình trạng tranh chấp đất đai	Thời điểm sử dụng đất	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						
164	Đặng Thị Ngát	1957	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	148	10	169	12	9	84.7	LUK		Không		
165	Đặng Thị Ngát	1957	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	240	15	241	12	981	67.1	LUK		Không		
166	Phạm Văn Lanh	1963	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	96	15	96	13	877	84.5	LUK		Không		
167	Phạm Văn Lanh	1963	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	1029	15	1514	18	9	277.5	LUC		Không		
168	Nguyễn Việt Cường	1971	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	899	15	1356	15	437	53.4	HNK		Không		
169	Trần Văn Đăng	1976	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	356	15	360	12	1280	150	LUK		Không		
170	Nguyễn Thị Thắng	1992	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	31	157	71	157	16	1300	133.6	CLN		Không		
171	Đỗ Thị Tuyết	1972	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	1389	15	736	15	51, 52	414.2	LUC		Không		
172	Nguyễn Thị Út	1980	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	1319	15	1860	19	473	407.3	LUC		Không		
173	Trần Văn Quả	1959	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	35	15	35	13	810	48	LUK		Không		
174	Trần Văn Quả	1959	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	539	15	551	16	371	218.7	HNK		Không		
175	Nguyễn Văn Bình	1972	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	494	15	498	15	114	340.9	HNK		Không		
176	Nguyễn Văn Hải	1995	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	424	10	474	12	548	302.4	HNK		Không		
177	Nguyễn Văn Hải	1995	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	483	10	533	12	824	302.9	LUC		Không		
178	Hoàng Thị Mai	1982	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	10	505	16	507	16	970	645.8	LUC		Không		
179	Nguyễn Xuân Cứ	1940	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	796	15	1222	16	1123	335.4	LUC		Không		
180	Trần Văn Khải	1959	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	204	15	205	12	1091	186.5	LUC		Không		
181	Trần Văn Khải	1959	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	11	110	21	187	19	871, 872, 873	1963.9	NKH		Không		
182	Trần Văn Khải	1959	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	421	15	425	15	79	555.7	LUC		Không		
183	Trần Văn Dũng	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	279	15	280	12	961	98.8	LUK		Không		
184	Trần Văn Dũng	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	858	15	1304	16	1226	607.9	LUC		Không		
185	Trần Văn Tình	1973	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	990	15	1472	15	476	376.8	LUC		Không		
186	Lê Văn Nghĩa	1982	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	123	10	144	9	687	106	LUK		Không		
187	Lê Văn Nghĩa	1982	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	102	15	102	12	604	359.9	LUC		Không		

STT	Chủ sử dụng	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo HSD KDD		Bản đồ chính quyền 2 cấp		Theo bản đồ 299		Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng đất	Sự phù hợp quy hoạch	Tình trạng tranh chấp đất đai	Thời điểm sử dụng đất	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						
188	Nguyễn Văn Thương	1982	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	695	15	987	16		336.8	HNK		Không		
189	Trần Văn Toàn	1977	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	186	15	187	12	936	354.2	LUC		Không		
190	Phạm Văn Hải	1943	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	1134	15	1637	18	46	320.6	LUC		Không		
191	Trần Văn Hương	1987	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	649	15	794	15		185	HNK		Không		
192	Nguyễn Thanh Chương	1973	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	31	81	71	81	15	142	74.3	HNK		Không		
193	Nguyễn Thị Lan	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	434	10	484	12	827	285.6	LUC		Không		
194	Nguyễn Thị Lan	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	444	10	494	12	575	283.6	LUC		Không		
195	Trần Văn Thắng	1985	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	410	15	414	12	1292	305.4	LUC		Không		
196	Trần Thị Hải Yến	1976	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	1320	15	1861	19	473	288.9	LUC		Không		
197	Nguyễn Thị Tung	1953	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	309	15	312	12	1070	36.3	HNK		Không		
198	Nguyễn Thị Tung	1953	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	965	15	1444	16	1291	261.4	LUC		Không		
199	Bùi Thị Quảng	1956	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	293	10	339	12	446	67	LUC		Không		
200	Bùi Thị Quảng	1956	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	299	10	345	12	446	75.9	LUC		Không		
201	Trần Thị Nghĩa	1954	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	159	10	184	12	105	72.6	LUK		Không		
202	Nguyễn Kim Quân	1966	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	905	15	1364	15	418	1084.9	LUC		Không		
203	Đặng Văn Lập	1973	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	171	10	199	12	97	117.7	LUK		Không		
204	Đặng Văn Lập	1973	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	414	10	464	12	840, 841	252.4	LUC		Không		
205	Đặng Văn Lập	1973	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	27	82	61	82	12	122, 127	861.8	CLN		Không		
206	Trần Văn Hoàn	1991	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	656	15	838	15		178.3	HNK		Không		
207	Phạm Văn Tuyển	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	306	10	353	12	464	114.4	LUC		Không		
208	Phạm Văn Tuyển	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	236	15	237	12	1113	120	LUC		Không		
209	Trần Ngọc Trí	1977	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	495	10	545	12	802	103.9	HNK		Không		
210	Trần Văn Nguyên	1957	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	138	10	159	12	11	122.1	LUK		Không		
211	Trần Văn Nguyên	1957	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	242	10	280	12	339	190.8	LUC		Không		

STT	Chủ sử dụng	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo HSD KDD		Bản đồ chính quyền 2 cấp		Theo bản đồ 299		Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng đất	Sự phù hợp quy hoạch	Tình trạng tranh chấp đất đai	Thời điểm sử dụng đất	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						
212	Nguyễn Văn Hoạt	1989	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	294	10	340	12	483	101.6	LUC		Không		
213	Nguyễn Văn Hoạt	1989	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	529	10	580	12	885	112.3	LUC		Không		
214	Nguyễn Văn Thắng	1983	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	133	10	154	9	677, 673	286.9	LUK		Không		
215	Trần Thị Khánh	1965	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	235	10	273	12	313	156	LUC		Không		
216	Nguyễn Thị Luyến	1969	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	262	15	263	12	1128	96.2	LUC		Không		
217	Lê Văn Sơn	1985	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	49	15	49	12	602	215.9	LUC		Không		
218	Lê Văn Hiến	1994	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	501	10	551	12	792	163	LUC		Không		
219	Nguyễn Văn Huế	1984	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	872	15	1322	15	670, 671	206.2	LUC		Không		
220	Lê Văn Long	1964	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	391	10	441	12	579	568.4	LUC		Không		
221	Lê Văn Long	1964	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	267	15	267	12	1124	261.7	HNK		Không		
222	Trần Văn Tình	1975	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	1076	15	1570	19	8	165	LUC		Không		
223	Trần Văn Tình	1975	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	1314	15	1855	19		590.4	LUC		Không		
224	Đặng Thị Vầu	1934	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	199	10	229	12	217	437.4	LUC		Không		
225	Đặng Thị Vầu	1934	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	219	15	220	12	1168	324.3	LUC		Không		
226	Nguyễn Văn Khoánh	1978	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	498	10	548	12	793	69.3	LUC		Không		
227	Trần Văn Khắc	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	195	15	196	12	944	54.3	HNK		Không		
228	Nguyễn Văn Duy	1981	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	347	10	396	12	503	227.2	LUC		Không		
229	Bùi Văn Trường	1979	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	41	15	41	12	1157	316.2	LUC		Không		
230	Trần Văn Nam	1966	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	482	10	532	12	553	118.5	LUC		Không		
231	Nguyễn Thị Thanh	1961	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	261	15	262	12	1064	68.5	LUK		Không		
232	Nguyễn Thị Thanh	1961	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	520	15	538	15	132, 219	238.6	HNK		Không		
233	Phạm Hồng Khánh	1963	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	11	112	21	194	19	877	894.4	NKH		Không		
234	Trần Văn Doanh	1963	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	859	15	1305	15	409	520.1	LUC		Không		
235	Trần Văn Doanh	1963	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	971	15	1451	15	463	100.2	HNK		Không		

STT	Chủ sử dụng	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo HSD KDD		Bản đồ chính quyền 2 cấp		Theo bản đồ 299		Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng đất	Sự phù hợp quy hoạch	Tình trạng tranh chấp đất đai	Thời điểm sử dụng đất	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						
236	Trần Thu Hương	1987	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	228	15	229	12	951	40.3	HNK		Không		
237	Trần Thu Hương	1987	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	294	15	295	12	948	53.6	HNK		Không		
238	Ngô Thị Hát	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	394	10	444	12	839	120.8	LUC		Không		
239	Ngô Thị Hát	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	454	15	458	15	99	256.8	HNK		Không		
240	Trần Thị Thúy	1974	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	173	15	174	12	1143	150.5	LUC		Không		
241	Trần Thị Thục	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	388	10	438	12	532	583.3	LUC		Không		
242	Trần Văn Hà	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	151	15	152	12	1090	215.9	LUC		Không		
243	Trần Văn Hà	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	996	15	1479	12	1257	365.9	LUC		Không		
244	Trần Quốc Toàn	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	1082	15	1577	15	7	265.2	LUC		Không		
245	Trần Thị Liên	1971	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	301	15	303	12	1080	101.4	HNK		Không		
246	Trần Văn Anh	1979	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	176	10	191	12	106	600	LUC		Không		
247	Trần Văn Tệp	1952	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	465	15	469	15	7	147.9	LUC		Không		
248	Trần Văn Tệp	1952	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	27	110	61	110	12	129, 202	452.5	HNK		Không		
249	Nguyễn Văn Toàn	1989	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	82	15	82	13	883, 884	212.8	HNK		Không		
250	Trần Mộng Điệp	1975	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	946	15	1413	15	442, 457	600	LUC		Không		
251	Nguyễn Thị Huyền	1992	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	207	15	208	12	946	126.4	HNK		Không		
252	Nguyễn Thị Huyền	1992	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	9	216	15	216	12	950	32.4	HNK		Không		
253	Nguyễn Thị Đạm	1945	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	243	10	281	12	313	156.9	LUC		Không		
254	Đỗ Văn Phong	1973	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 10	7	50	10	52			338.4	LUC		Không		
255	Đỗ Văn Phong	1973	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	8	592	11	592			788.8	LUC		Không		
256	Phạm Văn Sỹ	1988	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1137	15	1641	19	310	465.2	HNK		Không		
257	Đỗ Văn Lịch	1965	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	510	16	512	16	966	150.5	LUC		Không		
258	Phạm Thị Lân	1965	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	681	16	684	16	351, 353	397.8	LUC		Không		
259	Đỗ Văn Lịch	1965	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	510					150.5	LUC		Không		

STT	Chủ sử dụng	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo HSD KDD		Bản đồ chính quyền 2 cấp		Theo bản đồ 299		Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng đất	Sự phù hợp quy hoạch	Tình trạng tranh chấp đất đai	Thời điểm sử dụng đất	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						
260	Phạm Thị Lân	1965	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	31	167	71	167	16	1394	130.9	HNK		Không		
261	Trần Thị Thắm	1972	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1274	15	1819	19		122.2	LUC		Không		
262	Trần Văn Nhỏ	1962	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	724	16	728	16	1323	465.3	LUC		Không		
263	Trần Văn Nhỏ	1962	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	733	15	1104	16		173.8	HNK		Không		
264	Trần Văn Nhỏ	1962	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	724	16	728	16	1323	465.3	LUC		Không		
265	Trần Văn Thai	1968	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1337	15	1878			452.1	LUC		Không		
266	Trần Văn Thai	1968	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	930	16	998			318.9	LUC		Không		
267	Dương Văn Nháng	1964	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	789	15	1213	16		122.5	LUC		Không		
268	Dương Văn Nháng	1964	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	741	16	745	19	73	199.1	LUC		Không		
269	Lê Văn Thới	1976	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	200	16	202	16	46	42.1	LUC		Không		
270	Lê Văn Thới	1976	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	863	16	886	19	224	333.4	LUC		Không		
271	Dương Văn Duy	1988	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	729	16	733	16	1242	720.4	LUC		Không		
272	Lê Văn Đông	1958	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	820	15	1256	16	950	42.3	LUC		Không		
273	Nguyễn Văn Hán	1989	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1077	15	1571	19	33	263.5	LUC		Không		
274	Nguyễn Văn Hán	1989	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	802	16	812	19	86	449.6	LUC		Không		
275	Phạm Văn Vĩ	1962	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	680	15	921	16		62.2	LUC		Không		
276	Huỳnh Văn Hương	1971	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1323	15	1864	19	547	232.4	LUC		Không		
277	Huỳnh Văn Hương	1971	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	143	16	145	13	1017, 1020	524.9	HNK		Không		
278	Huỳnh Văn Hương	1971	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	155	16	157	13	987	507.7	LUC		Không		
279	Lê Văn Bội	1965	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	604	16	606	16		335.8	LUC		Không		
280	Lê Văn Bội	1965	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	12	9	22	35	19	381	464	LUC		Không		
281	Nguyễn Văn Phở	1962	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	115	16	117	13	1009, 1010	213.1	HNK		Không		
282	Nguyễn Văn Phi	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	987	15	1469	16	1261	269	LUC		Không		
283	Nguyễn Văn Phi	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	120	16	122	13	1000, 1001	1075.8	HNK		Không		

STT	Chủ sử dụng	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo HSD KDD		Bản đồ chính quyền 2 cấp		Theo bản đồ 299		Diện tích (m ²)	Hiện trạng sử dụng đất	Sự phù hợp quy hoạch	Tình trạng tranh chấp đất đai	Thời điểm sử dụng đất	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						
284	Nguyễn Văn Phi	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	884	16	910	19	195	162.5	LUC		Không		
285	Nguyễn Văn Phi	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	905	16	948	19	196, 322	405.6	LUC		Không		
286	Nguyễn Văn Phi	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	11	116	21	205	19	828	357	NKH		Không		
287	Dương Văn Bính	1959	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	740	16	744	19	59	139.1	LUC		Không		
288	Phạm Văn Việt	1968	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	656	16	659	16	1394	426.7	LUC		Không		
289	Phạm Văn Việt	1968	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	11	10	21	29	19	515	352.8	LUC		Không		
290	Nguyễn Văn Kim	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	11	126	21	270	19	877	1720.6	NKH		Không		
291	Nguyễn Thị Thanh Nhân	1986	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	11	122	21	256	19	877	791.6	NKH		Không		
292	Tổng Văn Hà	1971	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	902	16	941	18	178	329.1	LUC		Không		
293	Nguyễn Văn Thế	1957	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	244	16	246	16	106	34.4	LUC		Không		
294	Trần Văn Dung	1982	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	547	16	549	16	1038	21.4	LUC		Không		
295	Trần Văn Dung	1982	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	712	16	716	16	1322	158.4	LUC		Không		
296	Phạm Văn Quyền	1991	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	768	15	1184	16		38	LUC		Không		
297	Phạm Văn Quyền	1991	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	226	16	228	16	103	48	LUC		Không		
298	Phạm Văn Quyền	1991	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	924	16	984	19	372	224.9	LUC		Không		
299	Nguyễn Văn Thuật	1972	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	5	571	31	301	8	125	1038.4	LUC		Không		
300	Nguyễn Văn Thuật	1972	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	755	15	1158	16		242.8	LUC		Không		
301	Nguyễn Văn Thuật	1972	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	763	15	1175	16		99.2	LUC		Không		
302	Nguyễn Văn Thuật	1972	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	162	16	164	13	987	347.9	LUC		Không		
303	Nguyễn Văn Thuật	1972	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	170	16	172	13	1002	389.4	LUC		Không		
304	Nguyễn Văn Thuật	1972	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	259	16	261	16		32	LUC		Không		
305	Nguyễn Văn Thuật	1972	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	11	38	21	65	19	677	136.8	LUC		Không		
306	Nguyễn Văn Thuật	1972	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	12	6	22	16	19	382	338.5	LUC		Không		
307	Phạm Văn Tuyn	1949	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1201	15	1720	18	59	9	1201		Không		

STT	Chủ sử dụng	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo HSD KDD		Bản đồ chính quyền 2 cấp		Theo bản đồ 299		Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng đất	Sự phù hợp quy hoạch	Tình trạng tranh chấp đất đai	Thời điểm sử dụng đất	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						
308	Trần Văn Săn	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	683	15	932	16		76.4	HNK		Không		
309	Trần Văn Săn	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	704	15	1008	16	875, 1402	413	HNK		Không		
310	Đỗ Văn Hùng	1994	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	31	182	71	182	16	525, 526	251.3	HNK		Không		
311	Lê Văn Bằng	1962	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	791	15	1215	16	957	270.5	LUC		Không		
312	Trần Xuân Bình	1981	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	142	16	144	13	1016, 1019	555.1	HNK		Không		
313	Trần Xuân Bình	1981	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	306	16	309	13	253, 254	408.1	HNK		Không		
314	Trần Văn Khởi	1956	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	270	16	272	16	211	298.2	LUC		Không		
315	Trần Văn Khởi	1957	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	684	16	686	16		287	LUC		Không		
316	Trần Văn Khởi	1958	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	698	16	701	16		306.3	LUC		Không		
317	Phạm Thị Quý	1945	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	803	15	1231	16		40.6	LUC		Không		
318	Phạm Thị Quý	1945	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	814	15	1246	16	34	80.2	LUC		Không		
319	Hoàng Thị Sáng	1962	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	533	16	535	16	1021	315.4	LUC		Không		
320	Nguyễn Văn Cửa	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	816	15	1248	19	852	129.1	LUC		Không		
321	Nguyễn Văn Cương	1980	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1033	15	1519	19	42	219.2	LUC		Không		
322	Lê Văn Hòa	1967	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1050	15	1537	16	1260	201.1	LUC		Không		
323	Lê Văn Hòa	1968	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1118	15	1618			192	LUC		Không		
324	Lê Văn Hòa	1969	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1277	15	1818			301.1	LUC		Không		
325	Lê Văn Hòa	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	12	17	22	72	19	508	1516.9	HNK		Không		
326	Nguyễn Văn Dũng	1979	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1283	15	1825	19	468	192.6	LUC		Không		
327	Nguyễn Văn Dũng	1979	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1324	15	1865	19	483	180	LUC		Không		
328	Trần Văn Kiệt	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	674	15	907	16		131.1	LUC		Không		
329	Trần Văn Kiệt	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	12	24	22	102	19	490	203.2	LUC		Không		
330	Trần Văn Kiệt	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	12	32	22	143	19	620, 623	148.9	LUC		Không		
331	Trần Văn Tèo	1962	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	664	15	872	16	676	58.2	LUC		Không		

STT	Chủ sử dụng	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo HSD KDD		Bản đồ chính quyền 2 cấp		Theo bản đồ 299		Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng đất	Sự phù hợp quy hoạch	Tình trạng tranh chấp đất đai	Thời điểm sử dụng đất	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						
332	Đỗ Văn Huyền	1965	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	790	16	798	19	97	120.6	CLN		Không		
333	Đỗ Văn Tuấn	1959	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	766	15	1181	16		89.6	CLN		Không		
334	Lê Thị Giá	1954	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1264	15	1799	19	398	364.2	LUC		Không		
335	Lê Văn Tuyền	1969	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	697	16	700	16	1391	409.4	HNK		Không		
336	Bùi Xuân Phòng	1982	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	34	86	80	86	16		669.7	NKH		Không		
337	Nguyễn Văn Tuất	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	681	15	922	16		388.3	LUC		Không		
338	Nguyễn Văn Tuất	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	769	15	1185	16	664	102.2	LUC		Không		
339	Nguyễn Văn Tuất	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	892	15	1349	16	1133	102.8	LUC		Không		
340	Nguyễn Văn Tuất	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1126	15	1628	19	241	106	LUC		Không		
341	Nguyễn Văn Tuất	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1202	15	1721	19	424, 425	155.4	LUC		Không		
342	Nguyễn Văn Tuất	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1379	15	1539	19	27	110.7	LUC		Không		
343	Nguyễn Văn Tuất	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	579	16	581	16	1138	356.7	LUC		Không		
344	Nguyễn Văn Tuất	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	677	16	680	16		98.7	HNK		Không		
345	Nguyễn Văn Tuất	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	722	16	726	16	1325	481.9	LUC		Không		
346	Nguyễn Văn Tuất	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	725	16	729	16	1238	474.7	LUC		Không		
347	Nguyễn Văn Tuất	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	793	16	801	19	71	373.1	LUC		Không		
348	Nguyễn Văn Tuất	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	11	14	21	34	19		65.1	LUC		Không		
349	Nguyễn Văn Tuất	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	11	144	21	402	19		800.2	NKH		Không		
350	Phạm Văn Tiềm	1948	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1069	15	1561	19	21	255.8	LUC		Không		
351	Phạm Văn Tiềm	1948	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	719	16	723	16	1322	133	LUC		Không		
352	Phạm Văn Tiềm	1948	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	12	62	22	286	19	637	221.6	HNK		Không		
353	Phạm Thị Kiềm	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	276	16	278	16	122	63.2	HNK		Không		
354	Phạm Thị Kiềm	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	845	16	866	19	324	127.8	LUC		Không		
355	Trần Văn Định	1962	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	729	15	1094	16		102.2	LUC		Không		

STT	Chủ sử dụng	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo HSD KDD		Bản đồ chính quyền 2 cấp		Theo bản đồ 299		Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng đất	Sự phù hợp quy hoạch	Tình trạng tranh chấp đất đai	Thời điểm sử dụng đất	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						
356	Trần Văn Nam	1985	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1268	15	1808	19	401	190.9	LUC		Không		
357	Trần Văn Trấn	1961	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	12	68	22	415	19	788	1002.9	NKH		Không		
358	Nguyễn Văn Dương	1982	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	11	95	21	144	19	000, 754, 755	876	CLN		Không		
359	Lê Văn Lộc	1990	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	12	55	22	252	19	634	524.2	CLN		Không		
360	Nguyễn Văn Lan	1958	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	785	15	1206	16		76.5	LUC		Không		
361	Nguyễn Như Tinh	1978	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	265	16	267	19	93	36.1	LUC		Không		
362	Nguyễn Như Tinh	1978	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	900	16	929	19	212	128	LUC		Không		
363	Trần Thị Lành	1947	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	792	15	1216			123.9	LUC		Không		
364	Trần Thị Lành	1947	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1207	15	1727	19	320	318.7	LUC		Không		
365	Dương Văn Hòa	1983	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	169	16	171	10	1035	317.3	HNK		Không		
366	Phạm Văn Du	1974	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	788	15	1212	16		92.7	LUC		Không		
367	Phạm Văn Du	1974	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1161	15	1668	19	287	287.2	LUC		Không		
368	Phạm Văn Du	1974	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	895	16	923	19	127	230	CLN		Không		
369	Nguyễn Văn Duẩn	1981	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	216	16	218	16		121.6	HNK		Không		
370	Nguyễn Văn Đại	1976	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	147	16	149	13	1008, 1009	207.4	LUC		Không		
371	Nguyễn Văn Đoàn	1984	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	703	15	1001	16		292.5	HNK		Không		
372	Nguyễn Văn Đoàn	1984	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	205	16	207	16	1333	453.1	HNK		Không		
373	Phạm Văn Điều	1970	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	910	15	1371	16	1133	61.5	LUC		Không		
374	Đỗ Thị Phụng	1948	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	778	15	1197	16		54.6	LUC		Không		
375	Đỗ Thị Phụng	1948	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	879	15	1323	16		85	LUC		Không		
376	Đỗ Thị Phụng	1948	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1012	15	1497	16	1260	145.2	LUC		Không		
377	Đỗ Thị Phụng	1948	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1042	15	1529	16		93.9	LUC		Không		
378	Đỗ Thị Phụng	1948	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	800	16	810	19	62, 63	215.5	LUC		Không		
379	Đỗ Thị Phụng	1948	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	948	16	1069	19	386	120.1	LUC		Không		

STT	Chủ sử dụng	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo HSD KDD		Bản đồ chính quyền 2 cấp		Theo bản đồ 299		Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng đất	Sự phù hợp quy hoạch	Tình trạng tranh chấp đất đai	Thời điểm sử dụng đất	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						
380	Hoàng Thị Lương	1946	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	89	16	90	13	974	140.4	HNK		Không		
381	Nguyễn Thị Hoàn	1971	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	963	15	1442	16	1240	314	NKH		Không		
382	Nguyễn Văn Mười	1972	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	271	16	273	16		92.4	LUC		Không		
383	Trần Văn Chích	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1325	15	1866	19	548	223.2	LUC		Không		
384	Nguyễn Thị Đào	1973	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	34	41	80	41	16		134.6	CLN		Không		
385	Trần Văn Hoàn	1984	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1332	15	1873	19	946	210.8	LUC		Không		
386	Trần Văn Hoàn	1984	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	482	16	484	16		485.7	HNK		Không		
387	Trần Văn Hoàn	1984	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	34	42	80	42	16		1039.6	HNK		Không		
388	Đỗ Văn Ngọc	1972	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	188	16	190	13	451	661.4	LUC		Không		
389	Trần Văn Dịch	1959	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	581	16	583	16	1137	646.5	LUC		Không		
390	Trần Thị Thủy	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	774	15	1191	16		83.4	LUC		Không		
391	Trần Thị Thủy	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	651	16	654	16	1249	500.9	LUC		Không		
392	Trần Thị Thủy	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	701	16	704	16	1253	102.2	LUC		Không		
393	Lê Văn Văn	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1206	15	1726	19	305	140.8	LUC		Không		
394	Trần Văn Giới	1976	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1218	15	1741	19	418	253	LUC		Không		
395	Trần Văn Giới	1976	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	11	78	21	115	19	715	146.2	LUC		Không		
396	Trần Văn Giới	1976	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	12	14	22	58	19	507	260.5	LUC		Không		
397	Trần Văn Bán	1944	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	781	15	1201	16		57.8	LUC		Không		
398	Trần Văn Bán	1944	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1121	15	1622	19	231	475.3	LUC		Không		
399	Trần Văn Bán	1944	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1154	15	1660	16		55.9	LUC		Không		
400	Trần Văn Bán	1944	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	708	16	712	16+19		245.1	LUC		Không		
401	Đỗ Văn Kỳ	1962	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1248	15	1781	19		241.8	LUC		Không		
402	Đỗ Văn Kỳ	1962	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1305	15	1846	19		148.1	LUC		Không		
403	Đỗ Văn Kỳ	1962	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	507	16	509	16	1020	33.4	LUC		Không		

STT	Chủ sử dụng	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo HSD KDD		Bản đồ chính quyền 2 cấp		Theo bản đồ 299		Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng đất	Sự phù hợp quy hoạch	Tình trạng tranh chấp đất đai	Thời điểm sử dụng đất	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						
404	Đỗ Văn Kỳ	1962	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	10	522	16	524	16		432.1	LUC		Không		
405	Đỗ Mạnh Hường	1995	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	31	183	71	183	16	478	243.6	HNK		Không		
406	Nguyễn Thị Duyên	1958	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	10	537	16	539	15	10433	240	LUC		Không		
407	Nguyễn Văn Quyển	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	819	15	1254	16	755	26.4	LUC		Không		
408	Nguyễn Văn Quyển	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	1252	15	1786	19	402	437.3	LUC		Không		
409	Nguyễn Văn Quyển	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	10	857	16	879	19	208	138.2	LUC		Không		
410	Lê Văn Nhuệ	1948	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	761	15	1172	16		137.5	LUC		Không		
411	Lê Văn Nhuệ	1948	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	10	716	16	720	16	1319	120.5	LUC		Không		
412	Lê Văn Nhuệ	1948	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	10	882	16	907	19	187	189.5	LUC		Không		
413	Trần Văn Sán	1952	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	32	142	72	142	13	1306	123.4	HNK		Không		
414	Trần Văn Diệu	1981	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	743	15	1126	16	908	47.6	LUC		Không		
415	Trần Văn Diệu	1981	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	787	15	1211	16		56.7	LUC		Không		
416	Trần Văn San	1954	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	860	15	1308	16	1107	139.9	LUC		Không		
417	Trần Văn San	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	1288	15	1830	19	393	824.9	LUC		Không		
418	Lê Văn Sự	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	10	638	16	641	16	13326	287	LUC		Không		
419	Trần Văn Dũng	1961	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	10	485	16	487	16	813	948.8	HNK		Không		
420	Nguyễn Văn Châm	1976	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	770	15	1187	16	943, 944	255.7	HNK		Không		
421	Nguyễn Văn Châm	1976	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	10	209	16	211	13+14	1102	1155.8	HNK		Không		
422	Nguyễn Văn Bình	1971	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	263	15	301	12	109	46.3	LUC		Không		
423	Nguyễn Văn Bình	1971	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	1342	15	1883	19	543	218.6	LUC		Không		
424	Nguyễn Văn Thịnh	1992	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	10	812	16	824	19	80	240	LUC		Không		
425	Nguyễn Văn Hoàn	1994	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	10	915	16	964	19	196	257.5	LUC		Không		
426	Trần Thị Văn	1973	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	911	15	1372	16		193.3	LUC		Không		
427	Trần Thị Văn	1973	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	10	512	16	514	16	1020	146.1	LUC		Không		



STT	Chủ sử dụng	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo HSD KDB		Bản đồ chính quyền 2 cấp		Theo bản đồ 299		Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng đất	Sự phù hợp quy hoạch	Tình trạng tranh chấp đất đai	Thời điểm sử dụng đất	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						
428	Trần Thị Văn	1973	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	10	720	16	724	16	1320	220.2	LUC		Không		
429	Trần Quang Diệp	1979	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	1152	15	1657	19	235	110.5	LUC		Không		
430	Trần Quang Diệp	1979	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	10	686	16	688	16	1401	300.3	LUC		Không		
431	Lê Văn Chước	1962	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	1113	15	1614	19	271	367.9	LUC		Không		
432	Lê Thị Sóng	1968	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	765	15	1180	16		148.9	LUC		Không		
433	Phạm Thị Viết	1953	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	10	769	16	774	19	80	151.6	LUC		Không		
434	Nguyễn Văn Xá	1965	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	1329	15	1870	19		170.4	LUC		Không		
435	Nguyễn Văn Xá	1965	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	11	43	21	70	19	677	117.9	LUC		Không		
436	Nguyễn Văn Xá	1965	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	12	61	22	285	19	634, 6355	508.7	CLN		Không		
437	Lê Văn Mai	1959	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	716	15	1046	16		60.1	HNK		Không		
438	Nguyễn Văn Thập	1968	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	10	933	16	1005	9	339, 340, 341, 342, 343, 344, 345, 346, 347, 348, 349, 350, 351, 352, 353, 354, 355, 356, 357, 358, 359, 360, 361, 362, 363, 364, 365, 366, 367, 368, 369, 370, 371, 372, 373, 374, 375, 376, 377, 378, 379, 380, 381, 382, 383, 384, 385, 386, 387, 388, 389, 390, 391, 392, 393, 394, 395, 396, 397, 398, 399, 400, 401, 402, 403, 404, 405, 406, 407, 408, 409, 410, 411, 412, 413, 414, 415, 416, 417, 418, 419, 420, 421, 422, 423, 424, 425, 426, 427, 428, 429, 430, 431, 432, 433, 434, 435, 436, 437, 438, 439, 440, 441, 442, 443, 444, 445, 446, 447, 448, 449, 450, 451, 452, 453, 454, 455, 456, 457, 458, 459, 460, 461, 462, 463, 464, 465, 466, 467, 468, 469, 470, 471, 472, 473, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480, 481, 482, 483, 484, 485, 486, 487, 488, 489, 490, 491, 492, 493, 494, 495, 496, 497, 498, 499, 500, 501, 502, 503, 504, 505, 506, 507, 508, 509, 510, 511, 512, 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519, 520, 521, 522, 523, 524, 525, 526, 527, 528, 529, 530, 531, 532, 533, 534, 535, 536, 537, 538, 539, 540, 541, 542, 543, 544, 545, 546, 547, 548, 549, 550, 551, 552, 553, 554, 555, 556, 557, 558, 559, 560, 561, 562, 563, 564, 565, 566, 567, 568, 569, 570, 571, 572, 573, 574, 575, 576, 577, 578, 579, 580, 581, 582, 583, 584, 585, 586, 587, 588, 589, 590, 591, 592, 593, 594, 595, 596, 597, 598, 599, 600, 601, 602, 603, 604, 605, 606, 607, 608, 609, 610, 611, 612, 613, 614, 615, 616, 617, 618, 619, 620, 621, 622, 623, 624, 625, 626, 627, 628, 629, 630, 631, 632, 633, 634, 635, 636, 637, 638, 639, 640, 641, 642, 643, 644, 645, 646, 647, 648, 649, 650, 651, 652, 653, 654, 655, 656, 657, 658, 659, 660, 661, 662, 663, 664, 665, 666, 667, 668, 669, 670, 671, 672, 673, 674, 675, 676, 677, 678, 679, 680, 681, 682, 683, 684, 685, 686, 687, 688, 689, 690, 691, 692, 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705, 706, 707, 708, 709, 710, 711, 712, 713, 714, 715, 716, 717, 718, 719, 720, 721, 722, 723, 724, 725, 726, 727, 728, 729, 730, 731, 732, 733, 734, 735, 736, 737, 738, 739, 740, 741, 742, 743, 744, 745, 746, 747, 748, 749, 750, 751, 752, 753, 754, 755, 756, 757, 758, 759, 760, 761, 762, 763, 764, 765, 766, 767, 768, 769, 770, 771, 772, 773, 774, 775, 776, 777, 778, 779, 780, 781, 782, 783, 784, 785, 786, 787, 788, 789, 790, 791, 792, 793, 794, 795, 796, 797, 798, 799, 800, 801, 802, 803, 804, 805, 806, 807, 808, 809, 810, 811, 812, 813, 814, 815, 816, 817, 818, 819, 820, 821, 822, 823, 824, 825, 826, 827, 828, 829, 830, 831, 832, 833, 834, 835, 836, 837, 838, 839, 840, 841, 842, 843, 844, 845, 846, 847, 848, 849, 850, 851, 852, 853, 854, 855, 856, 857, 858, 859, 860, 861, 862, 863, 864, 865, 866, 867, 868, 869, 870, 871, 872, 873, 874, 875, 876, 877, 878, 879, 880, 881, 882, 883, 884, 885, 886, 887, 888, 889, 890, 891, 892, 893, 894, 895, 896, 897, 898, 899, 900, 901, 902, 903, 904, 905, 906, 907, 908, 909, 910, 911, 912, 913, 914, 915, 916, 917, 918, 919, 920, 921, 922, 923, 924, 925, 926, 927, 928, 929, 930, 931, 932, 933, 934, 935, 936, 937, 938, 939, 940, 941, 942, 943, 944, 945, 946, 947, 948, 949, 950, 951, 952, 953, 954, 955, 956, 957, 958, 959, 960, 961, 962, 963, 964, 965, 966, 967, 968, 969, 970, 971, 972, 973, 974, 975, 976, 977, 978, 979, 980, 981, 982, 983, 984, 985, 986, 987, 988, 989, 990, 991, 992, 993, 994, 995, 996, 997, 998, 999, 1000	422.8	LUC		Không		
439	Trần Văn Minh	1984	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	11	18	21	38	19	577, 578, 579, 580, 581, 582, 583, 584, 585, 586, 587, 588, 589, 590, 591, 592, 593, 594, 595, 596, 597, 598, 599, 600, 601, 602, 603, 604, 605, 606, 607, 608, 609, 610, 611, 612, 613, 614, 615, 616, 617, 618, 619, 620, 621, 622, 623, 624, 625, 626, 627, 628, 629, 630, 631, 632, 633, 634, 635, 636, 637, 638, 639, 640, 641, 642, 643, 644, 645, 646, 647, 648, 649, 650, 651, 652, 653, 654, 655, 656, 657, 658, 659, 660, 661, 662, 663, 664, 665, 666, 667, 668, 669, 670, 671, 672, 673, 674, 675, 676, 677, 678, 679, 680, 681, 682, 683, 684, 685, 686, 687, 688, 689, 690, 691, 692, 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705, 706, 707, 708, 709, 710, 711, 712, 713, 714, 715, 716, 717, 718, 719, 720, 721, 722, 723, 724, 725, 726, 727, 728, 729, 730, 731, 732, 733, 734, 735, 736, 737, 738, 739, 740, 741, 742, 743, 744, 745, 746, 747, 748, 749, 750, 751, 752, 753, 754, 755, 756, 757, 758, 759, 760, 761, 762, 763, 764, 765, 766, 767, 768, 769, 770, 771, 772, 773, 774, 775, 776, 777, 778, 779, 780, 781, 782, 783, 784, 785, 786, 787, 788, 789, 790, 791, 792, 793, 794, 795, 796, 797, 798, 799, 800, 801, 802, 803, 804, 805, 806, 807, 808, 809, 810, 811, 812, 813, 814, 815, 816, 817, 818, 819, 820, 821, 822, 823, 824, 825, 826, 827, 828, 829, 830, 831, 832, 833, 834, 835, 836, 837, 838, 839, 840, 841, 842, 843, 844, 845, 846, 847, 848, 849, 850, 851, 852, 853, 854, 855, 856, 857, 858, 859, 860, 861, 862, 863, 864, 865, 866, 867, 868, 869, 870, 871, 872, 873, 874, 875, 876, 877, 878, 879, 880, 881, 882, 883, 884, 885, 886, 887, 888, 889, 890, 891, 892, 893, 894, 895, 896, 897, 898, 899, 900, 901, 902, 903, 904, 905, 906, 907, 908, 909, 910, 911, 912, 913, 914, 915, 916, 917, 918, 919, 920, 921, 922, 923, 924, 925, 926, 927, 928, 929, 930, 931, 932, 933, 934, 935, 936, 937, 938, 939, 940, 941, 942, 943, 944, 945, 946, 947, 948, 949, 950, 951, 952, 953, 954, 955, 956, 957, 958, 959, 960, 961, 962, 963, 964, 965, 966, 967, 968, 969, 970, 971, 972, 973, 974, 975, 976, 977, 978, 979, 980, 981, 982, 983, 984, 985, 986, 987, 988, 989, 990, 991, 992, 993, 994, 995, 996, 997, 998, 999, 1000	484.3	LUC		Không		
440	Trần Văn Minh	1984	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	11	57	21	84	19	141	72.2	LUC		Không		
441	Trần Văn Nam	2000	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	1261	15	1796	19	467	266.4	LUC		Không		
442	Trần Văn Nam	2000	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	1311	15	1852	19		127.6	LUC		Không		
443	Trần Văn Tuyển	1976	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	12	30	22	130	19	527	167.4	LUC		Không		
444	Trần Văn Tuyển	1976	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	12	41	22	179			203.2	LUC		Không		
445	Trần Văn Quận	1969	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	932	15	1400	16	1203	91.4	LUC		Không		
446	Trần Văn Quận	1969	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	10	528	16	530	16	1019	180.6	LUC		Không		
447	Trần Văn Quận	1969	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	10	668	16	671	16	1329	484	HNK		Không		
448	Trần Văn Quận	1969	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	34	21	80	21	16		60.4	CLN		Không		
449	Lê Văn Được	1956	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	10	776	16	784			168	LUC		Không		
450	Trần Văn Phúc	1957	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	808	15	1237	16		55.9	LUC		Không		
451	Phạm Thị Vụ	1960	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	177	15	178	13	838	186.2	HNK		Không		

STT	Chủ sử dụng	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo HSD KDD		Bản đồ chính quyền 2 cấp		Theo bản đồ 299		Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng đất	Sự phù hợp quy hoạch	Tình trạng tranh chấp đất đai	Thời điểm sử dụng đất	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						
452	Dương Văn Thương	1975	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	11	96	21	147	19	764, 766	272.3	CLN		Không		
453	Lê Huy Lợi	1946	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	726	15	1090	16	1402	81.9	HNK		Không		
454	Lê Huy Lợi	1946	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1326	15	1867	19		192.1	LUC		Không		
455	Lê Thị Ân	1990	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	165	16	167	13	1046	105.1	HNK		Không		
456	Đỗ Văn Khuyến	1962	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	31	189	71	189	16	536, 703	851.9	HNK		Không		
457	Trần Văn Quynh	1961	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	248	16	250	16	30, 1336	1169.8	HNK		Không		
458	Lê Thị Kiên	1980	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	747	15	1146	16		85.6	LUC		Không		
459	Lê Thị Kiên	1980	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	566	16	567	16	1135	301.6	LUC		Không		
460	Lê Văn Công	1972	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1246	15	1779	19		265.1	LUC		Không		
461	Lê Văn Công	1972	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	184	16	186	13	982	210.9	LUC		Không		
462	Nguyễn Văn Soái	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	902	15	1359	16		84.1	LUC		Không		
463	Nguyễn Văn Soái	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1136	15	1639	19	253	43.1	LUC		Không		
464	Nguyễn Văn Soái	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1143	15	1647	19	239	157.7	LUC		Không		
465	Nguyễn Văn Soái	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	727	16	731	16	1319	132.6	LUC		Không		
466	Trần Văn Hải	1987	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1357	15	1898	19	532	409	LUC		Không		
467	Nguyễn Thị Ánh	1984	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	968	15	1449	16	1240	395	NKH		Không		
468	Nguyễn Thị Ánh	1984	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	11	158	21	455			499.5	NKH		Không		
469	Nguyễn Văn Thêu	1978	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	801	15	1229	16		70.7	LUC		Không		
470	Nguyễn Văn Mẫn	1969	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	738	15	1114	16		116.3	LUC		Không		
471	Nguyễn Văn Mẫn	1969	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1087	15	1584	19	5	347.6	LUC		Không		
472	Nguyễn Văn Mẫn	1969	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1298	15	1839	19	468, 469	510	LUC		Không		
473	Nguyễn Văn Mẫn	1969	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	10	611	16	612	16		288	LUC		Không		
474	Nguyễn Thị Bông	1983	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	1370	15	1911	19	597	408.1	LUC		Không		
475	Nguyễn Thị Cúc	1990	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mịch	TDP Chính Mỹ 11	9	626	15	718	16		145.2	HNK		Không		



STT	Chủ sử dụng	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Theo HSD KDD		Bản đồ chính quyền 2 cấp		Theo bản đồ 299		Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng đất	Sự phù hợp quy hoạch	Tình trạng tranh chấp đất đai	Thời điểm sử dụng đất	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						
476	Nguyễn Thị Cúc	1990	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	1367	15	1908	19	597	407.9	LUC		Không		
477	Lê Văn Cường	1985	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	1303	15	1844	19	943	346.8	LUC		Không		
478	Lê Văn Cường	1985	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	10	167	16	169	13	994	395.7	LUC		Không		
479	Nguyễn Văn Theo	1953	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	868	15	1317	16	1106	172.9	LUC		Không		
480	Nguyễn Thị Mơ	1993	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	1313	15	1854	19	472	300.1	LUC		Không		
481	Lê Văn át	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	793	15	1217	16		153.6	LUC		Không		
482	Lê Văn át	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	1292	15	1834			244.2	LUC		Không		
483	Lê Văn át	1955	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	11	34	21	61	19	698, 699	193.1	LUC		Không		
484	Phạm Văn Chinh	1957	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	1193	15	1712	19	317	474	LUC		Không		
485	Phạm Văn Chinh	1957	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	10	868	16	891	16	221	45.6	LUC		Không		
486	Lê Văn Cư	1982	TDP Chính Mỹ 4, Phường Lê Ích Mộc	TDP Chính Mỹ 11	9	1331	15	1872	19	943	333.1	LUC		Không		

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 13/7/2025 đến ngày 27/7/2026. Tại Ủy ban nhân dân phường Lê Ích Mộc và Khu dân cư Tổ dân phố Chính Mỹ 4. Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến Ủy ban nhân dân phường Lê Ích Mộc để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết.

PHÒNG XÂY DỰNG, NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CHUYÊN VIÊN

Bùi Thị Hoàn

TRƯỞNG PHÒNG

Đàm Công Chính

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Quang Chính